

Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Ngày: 25-3-2022

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Kim Thành

-Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Mỹ Thương – Thư ký Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

*-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng
tham gia phiên tòa: Ông Đào Đức Hữu - Kiểm sát viên.*

Ngày 25 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 03/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2022, Quyết định hoãn phiên toà số 08/2022/HSST-QĐ ngày 14 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Quốc M**; Tên gọi khác: C; Sinh ngày: 16/4/1989 tại Đà Nẵng; Nơi cư trú: Tổ 03 phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 0/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn S, sinh năm: 1955 và bà Thạch Thị H, sinh năm: 1965; Gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ 2

Tiền án: Không

Tiền sự: Ngày 22/10/2021 bị Toà án nhân dân quận Sơn Trà áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 15 tháng.

Nhân thân:

- Ngày 29/5/2003 bị Công an thành phố Đà Nẵng đưa vào Trường giáo dưỡng;
- Ngày 28/12/2009 bị Toà án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 18 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Bản án số 294/HSST;

- Ngày 08/8/2011, bị Tòa án nhân dân Tối cao tại Đà Nẵng xử phạt 09 năm tù về tội “*Giết người*” theo Bản án số 236/HSPT (Đã được xóa án tích theo điểm c khoản 2 Điều 107 Bộ luật Hình sự);

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ công an quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng (Có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà **Nguyễn Thị Quỳnh N** - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Đà Nẵng. (Có mặt)

- *Người bị hại:* Ông **Trần Phước N**, sinh năm: 1988, địa chỉ: Tổ 16 phường N, quận H, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt)

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Ông **Bạch Ngọc Quang D**, sinh năm: 1989, địa chỉ: 579 đường N, quận S, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt)

+ Bà **Lâm Thị Nguyệt T**, sinh năm: 1992, địa chỉ: Tổ 04 phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt)

- *Người làm chứng:*

+ Ông **Bùi Nhật V**, sinh năm: 1994, địa chỉ: Tổ 06 phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt)

+ Ông **Thạch N**, sinh năm: 1972, địa chỉ: K25/14 đường N, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt)

+ Ông **Thạch S**, sinh năm: 1956, địa chỉ: Tổ 02 phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do Trần Quốc M là đối tượng phải đi chấp hành cai nghiện nhưng không có mặt tại địa phương nên khoảng 19 giờ 45 phút ngày 30/10/2021, khi nhận được tin báo M đang có mặt tại K25/14 đường N, phường An Hải Tây, Công an phường An Hải Tây đã cử 04 đồng chí gồm Đại úy Bạch Ngọc Quang D, Đại úy Trần Phước N, Đại úy Nguyễn Văn H và Trung úy Bùi Nhật V đến mời M về trụ sở để làm việc. Trong đó đồng chí N và đồng chí H là trinh sát mặc thường phục đến trước, đồng chí D và đồng chí V mặc cảnh phục đến sau. Khi đến nơi đồng chí N phát hiện M đang ngồi nhậu trước nhà với Lâm Thị Nguyệt T và 03 người khác. Đồng chí N hô “Lố” - tên thường gọi của M thì M đứng dậy bỏ chạy, đồng chí N đẩy T ra và tiếp tục đuổi theo M, khi khoảng cách giữa đồng chí N và M còn khoảng 01 mét thì bất ngờ M rút dao sẵn trong người ra đâm 01 nhát theo hướng từ trên xuống trúng cẳng tay trái của đồng chí N rồi tiếp tục chạy về hướng kiệt 23 đường Nguyễn Thông, lúc này đồng chí D mặc cảnh phục chạy đến hỗ trợ giữ M lại thì M tiếp tục dùng dao quơ qua quơ lại trúng vào tay trái của đồng chí D và bỏ trốn khỏi hiện trường. Sau khi gây án, M đã bỏ trốn khỏi nơi cư trú.

Vật chứng, tài sản, tài liệu tạm giữ: Không.

Ngày 02/11/2021, Trung tâm pháp y Sở Y tế thành phố Đà Nẵng đã có kết luận giám định số 190, 191 kết luận:

Anh Trần Phước N có 01 vết rách da dài 1,5 cm ở đoạn $\frac{1}{3}$ giữa cẳng tay trái, hiện còn đang khâu chỉ 01 mũi. Tỷ lệ tổn thương hiện tại là 01%. Tổn thương trên do ngoại lực tác động, phù hợp với vật có lưỡi cạnh sắc gây ra.

Anh Bạch Ngọc Quang D có 01 vết xước da dài 02 cm ở mặt sau ngoài khuỷu tay trái, đang đóng vảy khô. Không quy định tỷ lệ tổn thương cho các vết xước da này. Tổn thương trên do ngoại lực tác động, phù hợp với vật có lưỡi hoặc cạnh sắc gây ra.

Ngày 01/11/2021, anh Trần Phước N, anh Bạch Ngọc Quang D có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

Ngày 22/12/2021, anh Bạch Ngọc Quang D làm đơn xin rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

Về dân sự: Anh Trần Phước N, anh Bạch Ngọc Quang D không yêu cầu Trần Quốc M bồi thường thiệt hại về dân sự.

Tại bản Cáo trạng số 09/CT-VKS-ST ngày 14/01/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Trần Quốc M về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm a, k khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Qua xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố Trần Quốc M về tội “*Cố ý gây thương tích*”

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a, k khoản 1 Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt Trần Quốc M mức hình phạt từ 12 đến 15 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Trần Phước N, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Bạch Ngọc Quang D không yêu cầu bồi thường gì nên không đề cập đến.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày lời bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết bị cáo thành khẩn khai báo, gia đình có hoàn cảnh khó khăn thuộc diện hộ nghèo tại địa phương để cho bị cáo được giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức hình phạt nhẹ nhất trong mức đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không bổ sung ý kiến tranh luận của người bào chữa, lời nói sau cùng bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Sơn Trà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Qua xem xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa, quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 19 giờ 45 phút ngày 30/10/2021, tại nhà K25/14 đường N, phường A, quận S, Trần Quốc M đã có hành vi dùng dao đâm vào cẳng tay trái của đồng chí Trần Phước N - Cán bộ công an phường An Hải Tây đang thi hành công vụ bắt giữ M đi chấp hành biện pháp xử lý hành chính cai nghiện bắt buộc, gây thương tích 01% để nhằm chạy thoát. Ngày 10/10/2021, anh Trần Phước N đã có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự. Hành vi cố ý sử dụng hung khí nguy hiểm gây thương tích 01% cho người đang thi hành công vụ của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Cố ý gây thương tích*", tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 134 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng số 09/CT-VKS-ST ngày 14/01/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Trần Quốc M về tội "*Cố ý gây thương tích*" theo điểm a, k khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã có hành vi xâm phạm sức khỏe của người được Nhà nước giao cho nhiệm vụ thi hành công vụ hợp pháp là khách thể được pháp luật bảo vệ, gây nguy hiểm đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do đó, cần phải quyết định một mức hình phạt nghiêm khắc mới tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo.

[4]. Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị kết án về các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe con người, tội xâm phạm sở hữu, bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo tại địa phương nên Hội đồng xét xử

áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[5]. Về biện pháp chấp hành hình phạt: Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần thiết áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Trần Phước N và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Bạch Ngọc Quang D không yêu cầu bồi thường nên không đề cập đến.

[7]. Về các vấn đề khác:

Đối với chị Lâm Thị Nguyệt T có hành vi ôm đồng chí N để cho Trần Quốc M chạy thoát, quá trình điều tra chị T khai nhận do anh N mặc thường phục và rút súng nên quá hoảng sợ chị anh N sẽ bắn M nên Thu đã ôm anh N lại. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra công an quận Sơn Trà không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với hành vi của Trần Quốc M gây thương tích cho anh Bạch Ngọc Quang D nhưng không có tỷ lệ thương tích, tuy nhiên anh D đã đơn rút yêu cầu khởi tố nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Sơn Trà không đề cập truy cứu trách nhiệm hình sự là phù hợp.

[8]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

[9]. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

[10]. Xét các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, của người bào chữa tại phiên tòa về áp dụng điều luật, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo Trần Quốc M phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

1. Áp dụng điểm a, k khoản 1 Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Quốc M 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt giữ ngày 09/11/2021

2. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Quốc M phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND quận Sơn Trà;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà
- Công an quận Sơn Trà;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thị Thúy Hằng